TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04-4-2019
"V/v Ly hôn giữa chị T và anh H"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Ngọc Diệu.

2. Ông Trần Văn Ân.

- T ký phiên toà: Ông Trần Thành Ngọc - T ký Tòa án nhân dân huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện GT* ***tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện GT, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 566/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Minh T, sinh năm: 1993.

HKTT: 262, ấp PC, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Ấp PĐ, xã LH, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Võ Thái H, sinh năm: 1992.

HKTT: 179C, ấp PN, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 10, ấp 2 (KC), xã PN, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị T có mặt, anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 11 năm 2018, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phan Thị Minh T trình bày:

Chị và anh Võ Thái H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vào năm 2017. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2018, anh H bắt đầu có hành vi bạo lực gia đình, Tòng xuyên chửi mắng, đánh đập chị, anh không lo làm ăn, chị nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh H không thay đổi nên chị và anh H đã ly

thân đến nay gần một năm. Vợ chồng không còn tình cảm, không còn quan tâm lẫn nhau, không thể hàn gắn được nên chị xin được ly hôn với anh H.

Chị và anh H không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GT phát biểu ý kiến về tố tụng và về nội dung:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị T ly hôn với anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GT, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phan Thị Minh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị với anh Võ Thái H. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Anh Võ Thái H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Minh T và anh Võ Thái H chung sống có đăng ký kết hôn năm 2017 tại xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân của chị T và anh H được xem là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, chị T cho rằng trong thời gian chung sống, anh H không lo làm ăn, có hành vi bạo lực gia đình, chị và anh H cũng đã không sống chung với nhau khoảng gần một năm, không còn quan tâm nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh H.

Qua xác minh tại địa phương được biết anh H sống chung với cha mẹ ruột của anh tại ấp 2 (ấp KC), xã PN, huyện GT, tỉnh Bến Tre, chị T không có sống chung với anh H.

Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị T và anh H đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T để giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện GT là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T khai chị và anh H không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai chị và anh H không có tài sản chung, không có nợ chung nên ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Minh T. Chị Phan Thị Minh T được ly hôn với anh Võ Thái H.

Về con chung: Chị Phan Thị Minh T khai chị và anh Võ Thái H không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Phan Thị Minh T khai chị và anh Võ Thái H không có tài sản chung, không có nợ chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phan Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000074 ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GT. Chị T đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Trang

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã PH;
- VKSND huyện GT;
- Chi cục THADS huyện GT;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.